

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20201
Lớp CĐT 5 K10 Mã lớp học 30,588 Lý thuyết

Môn học: CMH39 Kỹ thuật CAD/CAM

Giáo viên:.....*B. L. Đức*.....

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi*19/12/2020*.....

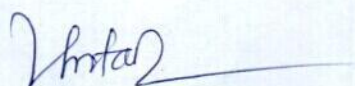
STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD182739	Chu Hoàng Anh	04/07/2000	8		<i>anh</i>	
2	CD183161	Phạm Đức Anh	15/09/1998	6		<i>Anh</i>	
3	CD183121	Nguyễn Quốc Đăng	12/01/2000	8		<i>Đăng</i>	
4	CD183067	Đỗ Thành Đạt	12/12/2000	5		<i>Đạt</i>	
5	CD182882	Lê Tuấn Đạt	03/11/2000	5		<i>Đạt</i>	
6	CD183057	Nguyễn Việt Đạt	06/08/1997	/		<i>Đạt</i>	<i>Vắng.</i>
7	CD181472	Đỗ Văn Doanh	28/02/2000	7		<i>Doanh</i>	
8	CD183070	Cao Sỹ Đức	02/12/1999	6		<i>Đức</i>	
9	CD182708	Nguyễn Việt Đức	05/01/1999	6		<i>Đức</i>	
10	CD182935	Nguyễn Hữu Dũng	12/02/2000	8		<i>Dũng</i>	
11	CD182957	Nguyễn Ánh Dương	20/06/2000	7		<i>Dương</i>	
12	CD182879	Phạm Thành Duy	14/06/2000	7		<i>Duy</i>	
13	CD182656	Nguyễn Danh Việt Hoàng	02/07/2000	7		<i>Hoàng</i>	
14	CD183094	Hoàng Văn Hùng	10/08/1999	6		<i>Hùng</i>	
15	CD182705	Đỗ Khắc Khải	28/07/2000	8		<i>Khải</i>	
16	CD182850	Hoàng Văn Khanh	01/06/2000	4		<i>Khanh</i>	
17	CD182920	Long Văn Khanh	15/04/2000	4		<i>Khanh</i>	
18	CD182941	Trương Minh Khoa	20/09/2000	8		<i>Khoa</i>	
19	CD182699	Vũ Minh Khương	12/04/2000	7		<i>Khương</i>	
20	CD182904	Nguyễn Công Linh	07/12/2000	5		<i>Linh</i>	
21	CD182766	Nguyễn Văn Linh	23/05/2000	7		<i>Linh</i>	
22	CD182839	Đặng Thế Long	01/04/2000	5		<i>Long</i>	
23	CD182817	Tăng Xuân Long	29/07/2000	8		<i>Long</i>	
24	CD182874	Vũ Đức Mạnh	25/06/2000	5		<i>Mạnh</i>	
25	CD183056	Nguyễn Đức Minh	18/08/2000	5		<i>Minh</i>	
26	CD183059	Đỗ Thanh Phong	19/02/2000	7		<i>Phong</i>	
27	CD183188	Phan Văn Phú	11/04/1995	9		<i>Phú</i>	
28	CD182670	Phan Văn Phước	24/01/1999	5		<i>Phước</i>	
29	CD182977	Hoàng Minh Quang	18/07/1998	6		<i>Quang</i>	
30	CD182997	Phùng Văn Quang	14/12/2000	7		<i>Quang</i>	
31	CD182768	Lý Hồng Tài	22/08/1999	6		<i>Tài</i>	
32	CD182624	Ngô Quang Thái	05/12/2000	4		<i>Thái</i>	
33	CD182940	Nghiêm Đình Thắng	17/05/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			
34	CD182665	Nguyễn Trọng Thắng	12/04/1998	9		<i>Thắng</i>	
35	CD182988	Hồ Sỹ Thành	31/07/2000	7		<i>Thành</i>	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD182868	Giáp Đức Thiện	25/11/2000	7		Thiện	
37	CD182828	Đoàn Văn Trí	13/07/2000	4		Trí	
38	CD182902	Phan Văn Trí	04/04/2000	6		Trí	
39	CD182718	Lê Anh Tú	09/05/2000	8		Tú	
40	CD182664	Nguyễn Văn Tú	13/10/2000	7		Tú	
41	CD182841	Lê Khắc Tuấn	01/09/2000	8		Tuấn	
42	CD182853	Phạm Văn Việt	09/09/2000	6		Việt	

Tổng số sinh viên dự thi:.....40
Số sinh viên đạt:.....36.....

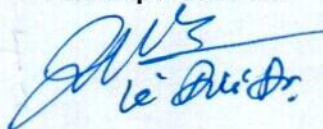
Tổng số tờ giấy thi:.....
Ngày giáo viên nộp điểm:.....
Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO



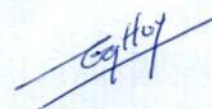
Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI



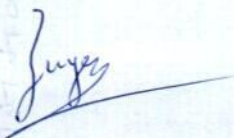
CÁN BỘ COI THI 1

TRƯỜNG KHOA



CÁN BỘ COI THI 2

**CHỦ NHIỆM KHOA
PGS. TĂNG HUY**



Trần Thị Hải Duyên